

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HS-ST

Ngày: 29 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Chân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Hùng – Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang;

- Bà Trương Thị Bích Tuyên – Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã X, thành phố K, tỉnh An Giang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phát Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Quốc Vt, sinh năm 2002, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 08, khóm VT3, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha không rõ; con bà Huỳnh Thị Á, sinh năm 1980, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Huỳnh Thị Á, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 08, khóm VT3, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Phước T1 là Trợ giúp viên pháp lý của T2 tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang, có mặt.

2. Võ Thanh T2 (T2 he), sinh năm 1991, tại K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 06, khóm OC1, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm

thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Quang Ce, sinh năm 1959 và bà Võ Thị Mau, sinh năm 1955; vợ tên là Quách Bé Fe, sinh năm 1990; có 01 con tên là Quách Khả Hz, sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 13/12/2012, Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang, kết án 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2020 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Thái Trường L1 (Ui), sinh năm 1995, tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Mg (đã chết) và bà Thái Thị Ni, sinh năm 1960; chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 16/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng đã chấp hành xong.

- Ngày 14/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2020 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

- Ông Trần Tấn H2, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khóm 1, phường Xg, thị xã Ri, tỉnh Bx, vắng mặt;

- Em Trương Hồng N2, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khóm 1, phường Xg, thị xã Ri, tỉnh Bx, vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Em Trương Hồng V, sinh năm 2004; nơi cư trú: Ấp Nhân Dân A, phường Xg, thị xã Ri, tỉnh Bx, vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của em V: Bà Đoàn Thị T3, Chủ tịch Hội phụ nữ phường SN, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thảo D, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khóm 1, phường Xg, thị xã Ri, tỉnh Bx, vắng mặt;

- Bà Trương Thúy N3, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khóm 1, phường Xg, thị xã Ri, tỉnh Bx, vắng mặt;

- Em Lê Mai Tuyết N4, sinh năm 2005; nơi cư trú: Tổ 09, khóm Đg 1,

phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang, có mặt;

*Người đại diện hợp pháp của N4:* Bà Trần Thị N5, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 05, khóm Đg, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Bà Huỳnh Thị Á, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 08, khóm VT3, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang, có mặt;

- Bà Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 08, khóm VT3, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt;

*Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị M, có mặt;

- Bà Nguyễn Thị Y, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn T4, vắng mặt;

- Ông Trương Minh N, vắng mặt;

- Ông Cao Thanh T5, vắng mặt;

- Bà Phạm Thị U, vắng mặt .

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 12/6/2020, H2, N2, V và D là đoàn khách hành hương đến cúng, viếng Miếu Bà SN và cùng ghé quán bán nước thốt nốt của Lê Mai Tuyết N4 để uống nước, khi trả tiền phát sinh cự cãi về giá tiền; N4 dùng tay nắm tóc, cào mặt, câu cổ N2 vật ngã xuống đường; V can ngăn, bị sây sát ở tay. T2, L1, Vt đang bán nhang ở khu vực gần đó đến bên vực N4; T2 thấy H2 dùng điện thoại di động quay về phía N4; đến yêu cầu H2 xóa dữ liệu vừa quay, H2 không đồng ý, bỏ đi thì bị T2, L1, Vt và N4 đuổi theo, Vt dùng tay đánh trúng vào vùng mặt của H2, gây thương tích, H2 bỏ chạy, bị T2 dùng tay trái nắm cổ áo, tay phải đánh vào mặt H2; L1 dùng tay, chân đánh, đập vào vùng mặt, lưng của H2; Vt dùng 02 ghế nhựa xếp chồng lên nhau, đánh liên tiếp vào vùng đầu, lưng của H2 gây thương tích. Được can ngăn, T2, L1, Vt, N4 bỏ đi; sau đó, đến Công an đầu thú, riêng H2 và N2 được đưa đi điều trị và sau đó có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Vật chứng thu giữ: 02 ghế nhựa màu đỏ, loại không tựa lưng, kích thước 25 × 25 × 25 cm; 01 ghế nhựa màu xanh, loại không tựa lưng, kích thước 25 × 25 cm, cao 26 cm; 01 áo thun ngắn tay màu xám, ngực áo bên trái có chữ màu xanh; 01 quần lửng màu xám (Võ Thanh T2 giao nộp); 01 áo sơ mi tay dài màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh, 01 mũ lưỡi trai có chữ ADIDAS (Nguyễn Thái Trường L1 giao nộp); 01 áo thun ngắn tay màu trắng, ngực áo bên trái có lô gô hình tròn, màu đỏ, 01 quần Jean lửng, màu xanh; 01 mũ lưỡi trai, màu đen (Huỳnh Quốc Vt giao nộp); 01 áo thun tay ngắn, màu đỏ, tay áo sọc màu trắng đen, in chữ nhiều màu; 01 quần thun ngắn, sọc màu trắng đen (Lê Mai Tuyết N4

giao nộp); (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự); 01 đĩa DVD lưu trữ đoạn VIDEO ghi hình hiện trường (kèm hồ sơ vụ án).

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 248/20/TgT ngày 12/6/2020 của T2 tâm Pháp y tỉnh An giang, kết luận Trần Tấn H2:

- 02 vết thương vùng đỉnh phải: Vết 1: Kích thước  $0,6 \times 0,2\text{cm}$ , vết 2: Kích thước  $0,5 \times 0,2\text{cm}$ ; vết thương mi trên mắt trái kích thước  $0,2 \times 0,2\text{cm}$ , bờ nhám nhỏ; bầm má trái kích thước  $0,5 \times 2,5\text{cm}$ ; vết thương môi trên trái nhám nhỏ phần niêm mạc  $1,3 \times 0,5\text{cm}$ ; sây sát môi dưới trái kích thước  $1,5 \times 0,8\text{cm}$ ; vết thương đốt xa ngón I bàn chân phải kích thước  $1,5 \times 0,1\text{cm}$ .

Tỷ lệ thương tật chung là 06%.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 249/20/TgT ngày 12/6/2020 của T2 tâm Pháp y tỉnh An giang, kết luận Trương Hồng N2:

- Vết thương trán trái kích thước  $2,2 \times 0,2\text{cm}$ , nằm ngang; sây sát má phải kích thước  $0,3 \times 0,5\text{cm}$ , nằm ngang; sây sát cổ sau phải kích thước  $0,1 \times 0,5\text{cm}$ , nằm ngang; sây sát cạnh hàm phải kích thước  $3,5 \times 0,2\text{cm}$ , nằm ngang; sây sát mặt sau khuỷu trái kích thước  $0,2 \times 0,6\text{cm} + 1,5 \times 0,8\text{cm}$ .

Tỷ lệ thương tật chung là 03%.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 250/20/TgT ngày 12/6/2020 của T2 tâm Pháp y tỉnh An giang, kết luận Trương Hồng V:

- Sây sát mặt trước cổ tay phải kích thước  $0,1 \times 0,3\text{cm}$ ; sây sát mặt sau cổ tay phải kích thước  $1,5 \times 0,2\text{cm}$  (bị sây sát khi can ngăn).

Tỷ lệ thương tật chung là 01%.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 251/20/TgT ngày 12/6/2020 của T2 tâm Pháp y tỉnh An giang, kết luận Nguyễn Thảo D:

- Vùng hông phải, hông trái không thương tích tồn tại; sây sát 1/3 trên cẳng chân phải kích thước  $0,1 \times 0,8\text{cm}$ , không để lại sẹo.

Tỷ lệ thương tật chung là 00%.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 4155/C09B ngày 18/8/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận: Tại thời điểm giám định (tháng 8 năm 2020) Huỳnh Quốc Vt có độ tuổi từ 17 năm 09 tháng đến 18 năm 03 tháng.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKSCĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Quốc Vt về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Thanh T2, Nguyễn Thái Trường L1 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Bị cáo Vt thừa nhận đã có hành vi dùng ghế nhựa là hung khí nguy hiểm cùng bị cáo T2, bị cáo L1 vô cớ dùng tay chân đánh gây thương tích cho ông H2 với tỉ lệ thương tật là 06%, N2 với tỷ lệ thương tật là 3%. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vt và theo điểm i Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T2 và bị cáo L1. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ khi thực hiện tội phạm các bị cáo đều là người thực hành.

Bên cạnh đó xét về nhân thân các bị cáo thấy rằng, bị cáo L1, bị cáo T2 có nhân thân xấu.

Bị cáo T2 đã có 1 tiền án ngày 13/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố K kết án 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích;

Bị cáo L1 có 02 tiền sự Ngày 16/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng đã chấp hành xong; ngày 14/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng đã chấp hành xong.

Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Đầu thú”, bị cáo Vt, L1 thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; bị cáo Vt khi phạm tội dưới 18 tuổi được áp dụng quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo T2 thuộc thành phần nhân dân lao động; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Đầu thú”. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc Vt từ 01 năm đến 01 năm, 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134, các điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thanh T2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Trường L1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: 02 ghế nhựa màu đỏ, loại không tựa lưng, kích thước 25 × 25 × 25 cm; 01 ghế nhựa màu xanh, loại không tựa lưng, kích thước 25 × 25 cm, cao 26 cm; 01 áo thun ngắn tay màu xám, ngực áo bên trái có chữ màu xanh; 01 quần lửng màu xám (Võ Thanh T2 giao nộp); 01 áo sơ mi tay dài màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh, 01 mũ lưỡi trai có chữ ADIDAS (Nguyễn Thái Trường L1 giao nộp); 01 áo thun ngắn tay màu trắng, ngực áo bên trái có lô gô hình tròn, màu đỏ, 01 quần Jean lửng, màu xanh; 01 mũ lưỡi trai, màu đen (Huỳnh Quốc Vt giao nộp); 01 áo thun tay ngắn, màu đỏ, tay áo sọc màu trắng - đen, in chữ nhiều màu; 01 quần thun ngắn, sọc màu trắng – đen, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 đĩa DVD lưu trữ đoạn VIDEO ghi hình hiện trường, đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

Đối với Lê Mai Tuyết N4 dưới 16 tuổi, tham gia đánh nhau gây thương tích cho Trương Hồng N2 03%, thời điểm phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, chuyển xử lý hành chính là phù hợp;

Trường hợp, V bị thương tích 01% khi can ngăn; các bị hại khai bị mất tài sản, không xác định thời điểm mất không căn cứ quy kết đối với các bị cáo là phù hợp.

- Người bào chữa cho bị cáo Vt trình bày: Thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định của pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, mức hình phạt đề xuất áp dụng và đề nghị xem xét thêm cho bị cáo là lao động chính, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất với khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng. Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

*Về nội dung:*

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa,

Bị cáo T2 khai nhận, khoảng 05 giờ ngày 12/6/2020, thấy đoàn khách hành hương đến cúng, viếng Miếu Bà SN uống nước tại quán nước của N4, khi tính tiền phát sinh cự cãi đánh nhau, bị cáo cùng L1, Vt đang bán nhang ở khu vực gần đó đến bên vực N4 nhìn thấy ông H2 dùng điện thoại di động quay về phía N4, yêu cầu H2 xóa dữ liệu vừa quay nhưng ông H2 không đồng ý, bỏ đi thì bị bị cáo cùng L1, Vt và N4 đuổi theo, Vt dùng tay đánh trúng vào vùng mặt của ông H2, ông H2 bỏ chạy, bị cáo dùng tay trái nắm cổ áo, tay phải đánh vào mặt H2; L1 dùng tay, chân đánh, đập vào vùng mặt, lưng của H2. Riêng Vt còn dùng 02 ghế nhựa xếp chồng lên nhau, đánh liên tiếp vào vùng đầu, lưng của H2. Sau đó được mọi người can ngăn, bị cáo, L1, Vt, N4 bỏ đi và sau đó đến Công an đầu thú.

Bị cáo L1, Vt xác định diễn biến nội dung vụ việc và hành vi các bị cáo thực hiện đúng như lời T2 khai nhận. Bên cạnh đó, bị cáo Vt xác định có dùng ghế nhựa xếp chồng lên nhau đánh liên tiếp vào vùng đầu, lưng của ông H2.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường ngày 12/06/2020 do Cơ quan điều tra Công an thành phố K lập; lời khai của bị hại về việc bị các bị cáo Vt, T2, L1 dùng tay, chân đánh trúng vào vùng mặt, lưng của H2, Vt dùng ghế nhựa xếp chồng lên nhau, đánh liên tiếp vào vùng đầu, lưng của H2 và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng. Bên cạnh đó, lời khai của các bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, các bị cáo cùng N4 đã có hành vi dùng tay, chân. Trong đó, bị cáo Vt dùng ghế đánh và gây thương tích cho bị hại H2, N2.

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, ghế mà bị cáo Vt dùng gây thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm. Đồng thời, theo kết luận giám định pháp y về thương tích số số 248, 249, 250, 251/20/TgT ngày 12/6/2020 của T2 tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh An Giang, thương tích mà các bị cáo cùng N4 gây ra cho bị hại H2 tỉ lệ thương tật 6%; N2 3%. Tổng tỉ lệ thương tích là 09%.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho các bị hại là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức các bị cáo thực hiện hành vi và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Trong đó bị cáo Vt dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; T2, L1 theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Xét vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau tiếp nhận ý chí và điều trực tiếp thực hiện tội phạm, không có tổ chức, phân công đối với từng bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành vi vậy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cần phân hóa vai trò, trách nhiệm, để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, cụ thể:

Đối với bị cáo Vt là người giữ vai trò chính dùng hung khí nguy hiểm đánh H2 và tấn công trước so với T2 và L1. Vì vậy, có xem xét đến tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo trong đồng phạm khi quyết định hình phạt. Bên cạnh đó, bị cáo Vt chưa đủ 18 tuổi nên trong quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong xử lý hành vi phạm tội của bị cáo Vt như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:



Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T2 có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với các bị cáo Vt, L1 thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Đầu thú” được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo Vt được áp dụng quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo T2 thuộc thành phần nhân dân lao động; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Đầu thú” quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ bên trên, người bào chữa còn đề nghị xem xét cho bị cáo Vt thêm là lao động chính, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Vt mức án thấp nhất với khung hình phạt Kiểm sát viên đề nghị cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, các tình tiết mà người bào chữa nêu ra đã được Kiểm sát viên đề nghị xem xét cho bị cáo và Hội đồng xét xử đã có xem xét và các tình tiết này thuộc về nhân thân của bị cáo, không phải là tình tiết giảm nhẹ nên không có cơ sở chấp nhận đề xuất của người bào chữa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 ghế nhựa màu đỏ, loại không tựa lưng, kích thước 25 × 25 × 25 cm; 01 ghế nhựa màu xanh, loại không tựa lưng, kích thước 25 × 25 cm, cao 26 cm; 01 áo thun ngắn tay màu xám, ngực áo bên trái có chữ màu xanh; 01 quần lửng màu xám (Võ Thanh T2 giao nộp); 01 áo sơ mi tay dài màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh, 01 mũ lưỡi trai có chữ ADIDAS (Nguyễn Thái Trường L1 giao nộp); 01 áo thun ngắn tay màu trắng, ngực áo bên trái có lô gô hình tròn, màu đỏ, 01 quần Jean lửng, màu xanh; 01 mũ lưỡi trai, màu đen (Huỳnh Quốc Vt giao nộp); 01 áo thun tay ngắn, màu đỏ, tay áo sọc màu trắng - đen, in chữ nhiều màu; 01 quần thun ngắn, sọc màu trắng – đen, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy; 01 đĩa DVD lưu trữ đoạn VIDEO ghi hình hiện trường, lưu hồ sơ vụ án.

[7] Vấn đề khác: Đối với Lê Mai Tuyết N4 dưới 16 tuổi, tham gia đánh nhau gây thương tích cho Trương Hồng N2 03%, thời điểm phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, chuyển xử lý hành chính là phù hợp; Trường hợp, V bị thương tích 01% khi can ngăn; các bị hại khai bị mất tài sản, không xác định thời điểm mất không căn cứ quy kết đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Quốc Vt; Võ Thanh T2 (T2 he); Nguyễn Thái Trường L1 (Ui) phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

*Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt: Huỳnh Quốc Vt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Vt được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

*Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134, các điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt: Võ Thanh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo T2 được tính kể từ ngày 12/6/2020 (*ngày mười hai, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

*Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt: Nguyễn Thái Trường L1 02 (hai) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo L1 được tính kể từ ngày 12/6/2020 (*ngày mười hai, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

*Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Tịch thu tiêu hủy: 02 ghế nhựa màu đỏ, loại không tựa lưng, kích thước 25 × 25 × 25 cm; 01 ghế nhựa màu xanh, loại không tựa lưng, kích thước 25 × 25 cm, cao 26 cm; 01 áo thun ngắn tay màu xám, ngực áo bên trái có chữ màu xanh; 01 quần lửng màu xám (Võ Thanh T2 giao nộp); 01 áo sơ mi tay dài màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh, 01 mũ lưỡi trai có chữ ADIDAS (Nguyễn Thái Trường L1 giao nộp); 01 áo thun ngắn tay màu trắng, ngực áo bên trái có lô gô hình tròn, màu đỏ, 01 quần Jean lửng, màu xanh; 01 mũ lưỡi trai, màu đen (Huỳnh Quốc Vt giao nộp); 01 áo thun tay ngắn, màu đỏ, tay áo sọc màu trắng - đen, in chữ nhiều màu; 01 quần thun ngắn, sọc màu trắng – đen, không còn giá trị sử dụng, (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/9/2020 giữa Cơ quan Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Tiếp tục lưu giữ hồ sơ 01 đĩa DVD lưu trữ đoạn VIDEO ghi hình hiện trường.

*Căn cứ các Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Buộc các bị cáo Huỳnh Quốc Vt; Võ Thanh T2 và Nguyễn Thái Trường L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, em N4 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Trần Tấn H2, em Trương Hồng N2, em Trương Hồng V, bà Đoàn Thị T3, bà Nguyễn Thảo D, bà Trương Thúy N3, bà Trần Thị N5, bà Huỳnh Thị Á, bà Huỳnh Thị Ngọc L vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Thi hành án DS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Quang Chân**